

Bản án số: 03/2020/HSST
Ngày 18/02/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thái

Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn Anh, Bí thư đoàn xã Đa Lộc
Ông: Trịnh Công Kiều

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc

Đại diện VKS nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên toà: Ông: Đoàn Văn Tuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 18/ 02/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/HSST ngày 21/01/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST- HS ngày 07 /02/2020, đối với bị cáo:

Lê Thị Quỳnh Tr- Sinh ngày 21/ 9/2003, Nơi sinh: Thôn M, xã Lộc T, huyện Hậu Lộc; Chỗ ở hiện nay: Khu M, thị trấn H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh.Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Lê Duy Th con bà Trương Thị T; Gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ ba; bị cáo chưa có chồng; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/11/2019 đến ngày 31/12/2019 Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp và là người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Duy Th là bố đẻ của bị cáo, sinh năm 1971, trú tại: Khu M, thị trấn H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Chị Vũ Thị L - sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn H, xã X, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 2003; Người đại diện hợp pháp là ông: Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1973 là bố đẻ của Nh. Cùng địa chỉ: thôn X 4, xã H L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Quỳnh Tr và bạn là Nguyễn Thị Nh, sinh ngày 05/01/2003 ở thôn X 4, xã H L có liên lạc với nhau qua mạng xã hội Facebook, Nhung rủ Tr đi bê tráp cho lễ nạp tài đám cưới của chị Vũ Thị L, Tr đồng ý và điều khiển xe mô tô Wave Alpha 36AA-562.19 (loại dung tích dưới 50cm³) đi từ nhà mình xuống nhà Nh để cùng Nh đi bê tráp đám cưới. Khi xuống đến nhà Nh, cả hai thống nhất mỗi người đi một xe, Nh đi xe máy điện của Nh và cùng di chuyển theo hướng H L đi UBND xã Ph để đến nhà chị L. Khi đi đến khu vực cổng trường THPT H L I thì xe máy điện của Nh bị hết điện nên Nh gửi nhờ xe ở một hộ dân ven đường rồi ngồi sau xe mô tô do Tr điều khiển, tiếp tục đi đến đám nạp tài nhà chị L. Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, cả hai đến nhà chị L, tại đây đã có mặt bốn bạn nữ có độ tuổi như Tr và Nh để cùng tham gia bê tráp. Sau đó, Tr, Nh và các bạn nữ cùng lên khu vực gác xép của gia đình chị L để thay trang phục chuẩn bị cho việc bê tráp nạp tài. Tuy nhiên, do đã đủ người nên Tr không phải thay trang phục để bê tráp nữa mà ngồi lại trên gác xép chờ Nh, quan sát thấy dưới sàn bên trái gần vị trí Tr ngồi có một chiếc túi xách màu ghi mở sẵn, bên trong túi có một chiếc hộp hình tròn được bọc vải màu đỏ bên ngoài nên đã thò tay vào lấy chiếc hộp mở ra thì thấy bên trong có một chiếc vòng tay (lắc tay) và một chiếc nhẫn đeo tay cùng có màu vàng, hình tròn. Lúc này, Tr nảy sinh ý định lấy số tài sản này, nên Tr bỏ chiếc hộp bên trong có chứa chiếc vòng tay và chiếc nhẫn vàng trên vào túi áo khoác đang mặc của mình rồi tiếp tục ngồi ở vị trí cũ chờ Nh.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, lễ nạp tài kết thúc, Tr chủ động đi xuống giúp Nh đi về, sau đó dùng xe mô tô của mình chở Nh về nơi gửi xe để Nh lấy xe của mình. Trên đường chở Nh về, Tr không nói gì với Nh về việc đã lấy số vàng trên tại gia đình chị L. Sau khi Nh lấy xe ra về, Tr điều khiển xe đi về nhà mình ở xã L T, khi đi đến đoạn đường liên xã phía sau Bệnh viện Đa khoa Hậu Lộc thì chiếc hộp Tr bỏ vào túi áo khoác đang mặc rơi xuống đất và bị bánh xe đè lên. Tr xuống kiểm tra thì phát hiện chiếc vòng tay bị gãy nên vứt chiếc hộp ở ven đường rồi bỏ chiếc vòng tay và chiếc nhẫn vào túi áo, đi về nhà mình.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Tr đang nghỉ trưa thì có hai người phụ nữ đến nhà gọi Tr ra bên ngoài nói chuyện, rồi chở Tr đến nhà chị L. Tại đây, có mặt cả Nh, chị L và chồng chị L có hỏi Tr và Nh về việc có lấy vàng của chị L hay không thì Tr không thừa nhận, sau đó Nh điều khiển xe chở Tr về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Tr liên lạc qua mạng xã hội Facebook với bạn mình

là Trương Thị B, sinh năm 2003 ở cùng xã, nhờ chở Tr đi có việc. Khi B chở Tr đi đến tiệm vàng của gia đình bà Phạm Thị H, thuộc địa phận thôn L, xã Hoàng L, huyện Hoàng Hóa thì Tr nói B dừng xe lại. Lúc này, Tr đi vào tiệm, gặp và nhờ bà H sửa chiếc lắc vàng, ngay lúc này chị Vũ Thị L và chồng đi đến, chứng kiến sự việc và báo cáo cơ quan Công an đến lập biên bản giải quyết theo quy định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGHS ngày 06/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND Huyện Hậu Lộc kết luận, tổng giá trị tài sản đề nghị định giá: 10.050.000đ (mười triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó, 01 chiếc vòng tay có giá trị: 8.000.000đ (tám triệu đồng), 01 chiếc nhẫn có giá trị: 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc vòng kim loại màu vàng và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hậu Lộc đã trả lại cho bị hại.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm.

Đối với xe mô tô Wave Alpha 36AA-562.19 (loại dung tích dưới 50cm³) mà Lê Thị Quỳnh Tr điều khiển vào ngày 02/11/2019 là của ông Lê Duy Th (là bố đẻ của Tr) và không liên quan đến vụ án nên không thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT- VKSHL ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, Điều 98, Điều 100 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr phạm tội Trộm cắp tài sản. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 02/11/2019. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản tại gia đình chị L, Lê Thị Quỳnh Tr đã lén lút lấy của chị L 01 chiếc vòng tay kim loại màu vàng hình tròn, đường kính 07cm và 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng, hình tròn, đường kính 1,5cm có tổng giá trị 10.050.000đ (mười triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 09/CT- VKSHL ngày 21/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc truy tố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ vụ án thấy rằng:

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, nhưng nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, do đó phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi do đó bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng. Theo quy định tại Điều 91 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do đó khi lượng hình cần áp dụng điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 91 Bộ luật hình sự để áp dụng hình phạt tương ứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo, giáo dục tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa phương, gia đình và nhà trường cũng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Vật chứng vụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

***Áp dụng:** Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 100 Bộ luật hình sự. khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Quỳnh Tr 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc nhận được bản sao Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án .

***Về án phí:** Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Công an huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Bị cáo, bị hại.
- Cơ quan THA huyện;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Thái